

Số: 1313/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày 26 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Đồ Sơn

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 25/5/2018 của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016 - 2020) thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ các Nghị quyết: Số 37/NQ-HĐND ngày 08/12/2017, số 20/NQ-HĐND ngày 12/7/2018, số 33/NQ-HĐND ngày 10/12/2018, số 14/NQ-HĐND ngày 27/3/2019, số 68/NQ-HĐND ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố (năm 2018, 2019 và 2020);

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 186/TTr-STN&MT ngày 14/5/2020.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Đồ Sơn với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Tổng số 19 dự án/185,71 ha đất quy hoạch thực hiện dự án, cụ thể:

- Kế hoạch sử dụng đất (Biểu số 01).
- Kế hoạch chuyển mục đích sử dụng đất (Biểu số 02).
- Kế hoạch thu hồi các loại đất (Biểu số 03).
- Kế hoạch đưa đất chưa sử dụng vào sử dụng (Biểu số 04).
- Danh mục công trình, dự án thực hiện trong năm 2020 (Biểu số 05).

Điều 2.

1. Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn có trách nhiệm:

a) Công bố công khai kế hoạch sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật về đất đai.

b) Thực hiện thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất các dự án, công trình theo đúng danh mục dự án, công trình phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất được Hội đồng nhân dân thành phố chấp thuận, kế hoạch sử dụng đất được phê duyệt và quy định của pháp luật hiện hành.

c) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc quản lý, sử dụng đất đai trên địa bàn; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm kế hoạch sử dụng đất, các trường hợp hợp được giao đất, cho thuê đất nhưng không sử dụng hoặc chậm đưa đất vào sử dụng, sử dụng sai mục đích; kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, đảm bảo thực hiện đúng tiến độ đã cam kết trong dự án.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn tổ chức thực hiện Quyết định này;

b) Căn cứ quy định tại Điều 67 Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, kiểm tra, rà soát những dự án, công trình trong kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận; loại bỏ ra khỏi danh mục những dự án, công trình không đủ điều kiện, đảm bảo việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đúng quy định của pháp luật;

c) Rà soát, tổng hợp hồ sơ báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố trình Thủ tướng Chính phủ chấp thuận đối với các trường hợp chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 58 Luật Đất đai 2013 trước khi thực hiện việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

d) Lưu trữ toàn bộ hồ sơ, tài liệu thẩm định, trình duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2020 của quận Đồ Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Cục trưởng Cục Thuế thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBNDTP;
- Như Điều 3;
- CVP, các PCVP;
- CV: ĐC3, ĐC2, ĐC1, QH, XD, GT, NN;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

CHỦ TỊCH



Nguyễn Đình Chuyên

STT	Chỉ tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính					
				Bàng La	Hợp Đức	Minh Đức	Hải Sơn	Ngọc Xuyên	Vạn Hương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
2.9	Đất phát triển hạ tầng cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	DHT	565,47	79,94	69,73	80,94	54,16	233,76	46,96
2.10	Đất có di tích lịch sử - văn hóa	DDT	1,24	0,00	0,00	0,00	0,12	0,00	1,12
2.11	Đất danh lam thắng cảnh	DDL	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.12	Đất bãi thải, xử lý chất thải	DRA	2,06	0,00	0,00	0,00	0,00	0,97	1,09
2.13	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.14	Đất ở tại đô thị	ODT	492,22	112,75	118,26	109,42	75,25	53,95	22,58
2.15	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,17	0,09	0,64	0,43	3,06	1,74	4,21
2.16	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DTS	4,26	0,30	0,30	0,00	1,15	0,07	2,44
2.17	Đất xây dựng cơ sở ngoại giao	DNG	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.18	Đất cơ sở tôn giáo	TON	8,80	0,16	1,25	0,70	0,09	6,60	0,00
2.19	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng	NTD	17,41	3,82	4,98	1,84	0,34	6,14	0,30
2.20	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm	SKX	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.21	Đất sinh hoạt cộng đồng	DSH	1,74	0,37	0,57	0,53	0,13	0,06	0,08
2.22	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng	DKV	76,14	0,00	0,00	0,00	56,04	0,59	19,51
2.23	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	4,48	0,78	0,44	0,61	0,73	0,23	1,69
2.24	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	35,97	8,74	7,86	11,84	0,00	3,27	4,26
2.25	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	29,89	0,00	0,00	0,00	23,69	5,54	0,66
2.26	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	1,33	0,00	0,00	0,00	1,33	0,00	0,00
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1.102,53	11,98	0,00	0,05	107,21	551,53	431,76
4	Đất khu công nghệ cao*	KCN	0						
5	Đất khu kinh tế*	KKT	0						
6	Đất đô thị*	KDT	0						

KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA QUẬN ĐỒ SƠN
(Kèm theo Quyết định số **1313** /QĐ-UBND, ngày **26** tháng **5** năm 2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

Đơn vị: ha

STT	Chi tiêu	Mã	Tổng diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính					
				Bàng La	Hợp Đức	Mình Đức	Hải Sơn	Ngọc Xuyên	Vạn Hương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	25,85	0,71	0,00	11,32	0,00	13,83	0,00
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	10,83	0,00	0,00	10,83	0,00	0,00	0,00
	Trong đó: Đất chuyên trồng lúa nước	LUC/PNN	10,83	0,00	0,00	10,83	0,00	0,00	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	6,11	0,15	0,00	0,00	0,00	5,97	0,00
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	0,34	0,34	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	8,57	0,22	0,00	0,49	0,00	7,86	0,00
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
	Trong đó:		0,00						
2.1	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LUA/CLN	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.2	Đất trồng lúa chuyển sang đất trồng rừng	LUA/LNP	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.3	Đất trồng lúa chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	LUA/NTS	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.4	Đất trồng lúa chuyển sang đất làm muối	LUA/LMU	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.5	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất nuôi trồng thủy sản	HNK/NTS	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.6	Đất trồng cây hàng năm khác chuyển sang đất làm muối	HNK/LMU	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.7	Đất rừng phòng hộ chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RPH/NKR(a)	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.8	Đất rừng đặc dụng chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RDD/NKR(a)	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.9	Đất rừng sản xuất chuyển sang đất nông nghiệp không phải là rừng	RSX/NKR(a)	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.10	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	PKO/OCT	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00	0,00
2.11	Đất nuôi trồng thủy sản chuyển sang đất trồng cây lâu năm	NTS/CLN	0,00	0,00					
2.12	Đất làm muối chuyển sang đất trồng cây lâu năm	LMU/CLN	0,00	0,00					
3	Chuyển mục đích trong nội bộ đất phi nông nghiệp	PNN/PNN	4,03	0,13		3,27	0,10	0,41	0,13

DANH MỤC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 CỦA QUẬN ĐỒ SƠN

(Kèm theo Quyết định số 1313 /QĐ-UBND ngày 26/5/2020 của Ủy ban nhân dân thành phố)

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
A	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN CHUYÊN TIẾP		178,32					
1	Xây dựng Trạm kiểm soát biên phòng kết hợp Văn phòng thường trực PCLB-TKCN Đồn Biên phòng Đồ Sơn	Bộ Chỉ huy BDBP Thành phố	0,07	SKC	CQP	Phường Hải Sơn	0,84	- Nghị quyết số 33/NQ-HĐND, ngày 10/12/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án, công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019
2	Xây dựng doanh trại Sở chỉ huy BCH quân sự quận	Ban Chỉ huy quân sự quận Đồ Sơn	0,745			Phường Ngọc Xuyên	4,20	- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất; dự án công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2018. - Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn đã kiểm kê, lập và phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB
			0,63	BCS	CQP			
			0,115	DHT	CQP			

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
3	Trạm y tế phường Ngọc Hải		0,02	BCS	DHT	Phường Hải Sơn	0	<p>- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố thông qua việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019: Quận Đồ Sơn, STT 06</p> <p>- Quyết định số 1656a/QĐ-UBND, ngày 13/9/2018 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư công trình: Xây dựng Trạm y tế phường Ngọc Hải, quận Đồ Sơn</p>
4	Dự án đầu tư xây dựng công trình tôn tạo phòng dựng tháp Tường Long - Chùa Tháp	UBND quận Đồ Sơn	5,60	HNK	TON	TDP 6, phường Ngọc Xuyên	11	<p>- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; dự án công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2018: Quận Đồ Sơn, STT 14.</p> <p>- Thông báo thu hồi đất số 477/TB-UBND, ngày 05/11/2009 của UBND TP</p>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
5	Mở rộng nghĩa trang nhân dân quận Đồ Sơn	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng quận Đồ Sơn	1,42			TDP 8, phường Ngọc Xuyên	1	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết 37/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng: quận Đồ Sơn, STT 66 - Công văn số 614/UBND- XD, ngày 23/01/2014 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh quy hoạch cục bộ và đầu tư xây dựng mở rộng nghĩa trang nhân dân tại phường Ngọc Xuyên. - Quyết định số 2003a/QĐ-UBND, ngày 31/10/2018 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt dự án đầu tư Mở rộng nghĩa trang nhân dân quận Đồ Sơn. - UBND quận đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ, GPMB.
			0,17	BCS	NTD			
			1,14	NTS	NTD			
			0,02	DHT	NTD			
			0,09	NTD	NTD			
6	Xây dựng tuyến đường bộ ven biển	UBND Thành phố	14,586		DHT	Phường Minh Đức	0,00	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 08/12/2017 của Hội đồng nhân dân thành phố: Quận Đồ Sơn, STT 65. - UBND quận đã hoàn thành công tác bồi thường, hỗ trợ GPMB
			1,936	ODT				
			0,486	NTS				
			10,831	LUA				
			1,08	DHT				
			0,003	NTD				
			0,25	SON				

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
7	Dự án xây dựng đường ngoại tuyến và các hạng mục phụ trợ kết nối vào Bảo tàng Hải dương học	Viện Tài nguyên môi trường biển	0,78			Phường Bàng La	4,0	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố thông qua việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019: Quận Đồ Sơn, STT 07
			0,15	BHK	DHT			
			0,34	CLN				
			0,16	NTS				
			0,09	DTL				
			0,04	DGT				
8	Dự án đầu tư tu bổ, tôn tạo quần thể di tích Bến K15	Ban Quản lý đầu tư xây dựng các công trình giao thông HP	2,9			Phường Vạn Hương	2,00	Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố thông qua việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019: Quận Đồ Sơn, STT 05
			1,9	MVB	DDT			
			1	BCS	DDT			

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
9	Đấu giá quyền sử dụng đất tại TDP 6	UBND quận Đồ Sơn	0,32	BCS	ODT	Phường Ngọc Xuyên	2,1	<p>- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố thông qua việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019: Quận Đồ Sơn, STT 02.</p> <p>- Quyết định số 2069/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Đầu tư cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất vào mục đích làm nhà ở tại khu Đầm Cống, tổ dân phố 6, phường Ngọc Xuyên.</p>
10	Đấu giá quyền sử dụng đất	UBND quận Đồ Sơn	0,06	NTS	ODT	Phường Bàng La	0,0	<p>- Nghị quyết số 37/NQ-HĐND, ngày 19/7/2019 của HĐND thành phố thông qua việc điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2019: Quận Đồ Sơn, STT 01</p> <p>- Quyết định số 2094/QĐ-UBND, ngày 30/10/2019 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Giải phóng mặt bằng để đấu giá quyền sử dụng đất mục đích làm nhà ở tại tổ dân phố Bàng Trung, phường Bàng La</p>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
11	Đấu giá quyền sử dụng đất (khu đất thu hồi Công ty Xăng dầu khu vực III)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở TNMT	1,22	BCS	TMD	Phường Hải Sơn	0	Quyết định thu hồi đất số 2509/QĐ-UB, ngày 13/10/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố
12	Đấu giá quyền sử dụng đất (khu đất thu hồi Chi nhánh Kỹ nghệ lạnh Hải Phòng)	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở TNMT	0,87	BCS	TMD	Phường Hải Sơn	0	Quyết định thu hồi đất số 2197/QĐ-UBND, ngày 11/9/2003 của Ủy ban nhân dân thành phố
13	Đấu giá quyền sử dụng đất khu đất diện tích tăng thêm thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu du lịch quốc tế Đồi Rồng	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở TNMT	149,6	MVB	TMD	Phường Vạn Hương		Công văn số 6038/UBND-ĐC 1, ngày 15/9/2017 của UBND TP về việc tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất tăng thêm do điều chỉnh quy hoạch thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu du lịch quốc tế Đồi Rồng

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
14	Khu đất 10% thuộc dự án phát triển nhà ở của Công ty cổ phần Xây dựng 15 - Vinaconex	Trung tâm Phát triển quỹ đất thuộc Sở TNMT	0,13	ODT	ODT	Phường Vạn Hương	0	Nghị quyết số 47/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân thành phố
B	CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN MỚI		7,39					
15	Cải tạo nút giao thông tuyến đường phía đông công viên Đàm Vuông	UBND quận Đồ Sơn	0,03	ODT	DHT	Phường Hải Sơn	2	- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2020: Quận Đồ Sơn, STT 154 - Quyết định số 1782/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của Ủy ban nhân dân quận Đồ Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Cải tạo nút giao thông đường Nguyễn Hữu Cầu với đường phía Đông công viên Đàm Vuông

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
16	Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất tại TDP 8 (lô A23)	UBND quận Đồ Sơn	0,618	HNK, NTS	ODT	Phường Ngọc Xuyên	3,70	<p>- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2020: Quận Đồ Sơn, STT 155</p> <p>- Quyết định số 1787/QĐ-UBND, ngày 13/9/2019 của UBND quận Đồ Sơn về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng để triển khai đấu giá quyền sử dụng đất tại tổ dân phố 8 (lô A 23) phường Ngọc Xuyên</p>
17	Đường vào doanh trại mới Sở Chỉ huy quân sự quận	BCH quân sự thành phố	0,1	BCS	DHT	Phường Ngọc Xuyên	0,60	<p>- Nghị quyết số 68/NQ-HĐND, ngày 09/12/2019 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua danh mục các dự án đầu tư có sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; danh mục các dự án đầu tư phải thu hồi đất; mức vốn ngân sách nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2020: Quận Đồ Sơn, STT 156</p> <p>- Quyết định số 3136/QĐ-UBND, ngày 16/12/2019 của UBND thành phố về việc giao các nguồn vốn đầu tư công năm 2020.</p>

STT	Tên công trình, dự án	Chủ đầu tư	Diện tích thu hồi (ha)	Loại đất hiện trạng	Loại đất sau thu hồi, chuyển mục đích sử dụng	Địa điểm	Khái toán kinh phí thực hiện BT, GPMB (tỷ đồng)	Căn cứ pháp lý
18	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Đồ Sơn	Công ty Liên doanh KCN Đồ Sơn	6,62			TDP 8, phường Ngọc Xuyên	7	<p>- Nghị quyết số 20/NQ-HĐND, ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân thành phố thông qua bổ sung danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất năm 2018; dự án công trình cần chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ; mức vốn ngân sách Nhà nước dự kiến cấp cho việc bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng trên địa bàn thành phố năm 2018: Quận Đồ Sơn, STT 13.</p> <p>- Thông báo thu hồi đất số 258/TB-UBND, ngày 13/8/2013 của UBND TP</p>
			6,47	NTS	SKK			
			0,15	DHT	SKK			
19	Giao đất để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng Khu dân cư Ngọc Xuyên	UBND quận Đồ Sơn	0,03	ODT	ODT	TDP 9, phường Ngọc Xuyên	0	<p>- Quyết định số 67/QĐ-UBND, ngày 13/01/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc thu hồi đất để bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật khu dân cư phường Ngọc Xuyên, quận Đồ Sơn.</p> <p>- UBND quận đã thực hiện GPMB, được UBND TP giao đất 02 đợt tại các Quyết định số 2933/QĐ-UBND, ngày 30/12/2015 với diện tích 31.434,7 m², Quyết định số 2838/QĐ-UBND, ngày 16/11/2016 với diện tích 3.307,6 m².</p>
Tổng			185,71				38,44	